

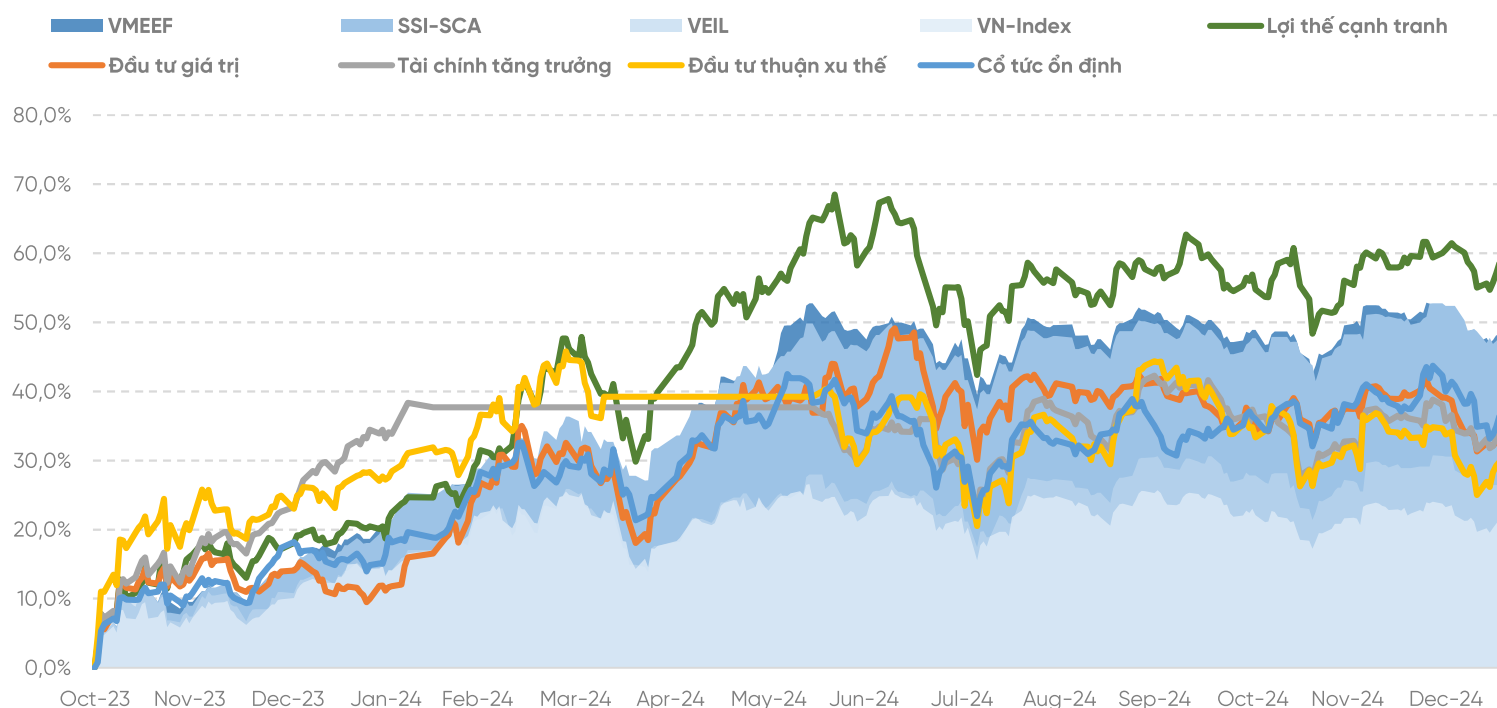
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DANH MỤC

Danh mục	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm	2 năm	Ngày bắt đầu	Upside	Khuyến nghị	Ngày kết thúc
Lợi thế cạnh tranh	2,25%	-0,54%	-0,40%	-1,82%	31,55%	58,51%	31/10/2023	16,76%	NẮM GIỮ	-
Đầu tư giá trị	1,64%	-4,58%	-2,95%	-3,73%	20,33%	33,46%	31/10/2023	25,62%	NẮM GIỮ	-
Tài chính tăng trưởng	1,64%	-2,07%	-5,01%	-2,07%	1,10%	33,74%	31/10/2023	20,89%	NẮM GIỮ	-
Đầu tư thuận xu thế	3,81%	-3,39%	-7,25%	-3,24%	1,45%	29,76%	31/10/2023	12,58%	NẮM GIỮ	-
Cổ tức ổn định	1,13%	-1,04%	2,16%	-3,52%	17,65%	36,39%	31/10/2023	23,04%	NẮM GIỮ	-
Nâng lượng	2,88%	-3,77%	-3,87%	-2,18%	-3,87%	-3,87%	12/10/2024	26,18%	NẮM GIỮ	-
Nâng hạng thị trường	1,41%	-2,29%	-2,72%	-1,92%	3,28%	3,28%	04/08/2024	-	NẮM GIỮ	-
Life portfolio	1,70%	-2,13%	-1,57%	-2,14%	3,67%	3,67%	24/05/2024	-	MUA	-
VN-Index	1,51%	-1,33%	-2,83%	-1,62%	6,08%	21,49%	31/10/2023			

(* Lưu ý: Dữ liệu tính đến ngày 17/01/2025. Tỷ suất sinh lời xác định dựa trên chênh lệch giá, không loại trừ thuế & các chi phí khác.

SO SÁNH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TỪNG DANH MỤC VỚI VN-INDEX

- Các Danh ghi nhận tăng khá trong tuần vừa qua với mức tăng bình quân 2%. Danh mục THUẬN XU THẾ tăng mạnh nhất với 3,8% với động lực tăng giá đến từ nhóm chứng khoán và thép.
- Thị trường trong nước tăng điểm trở lại sau nhịp giảm điểm 2 tuần liên tiếp, với tín hiệu tích cực đến từ nhiều nhóm cổ phiếu đã về vùng hỗ trợ mạnh. Bên cạnh đó, một số mã cổ phiếu đã công bố kết quả kinh doanh quý IV/2024 khả quan cũng tạo hiệu ứng tích cực cho dòng tiền. Chỉ số Vnindex được kỳ vọng sẽ lấy lại mốc 1.250 trong tuần tới, nơi có mặt của đường MA50 ngày.
- Chúng tôi khuyến nghị **NẮM GIỮ** đối với các danh mục đang triển khai (ngoại trừ Danh mục LIFE PORTFOLIO).
- Khuyến nghị **MUA** đối với Danh mục LIFE PORTFOLIO. Tiếp tục duy trì nguyên tắc giải ngân định kỳ hàng tháng đối với Danh mục này.



(Nguồn: VPBankS)

BIẾN ĐỘNG MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	Ngày bắt đầu	Giá ngày 17/01/2025	Thay đổi 1 tuần	Thay đổi so với (1)	Upside còn lại	KLGD BQ 5 ngày	Thông tin cập nhật
		(VND)	(1)	(VND)	(%)	(%)	(%)	('000 CP)	
Lợi thế cạnh tranh									
	PVT	32.350	31/10/2023	26.700	3,29	35,26	21,16	1.959	KQKD 2024: Doanh thu 12.000 tỷ đồng, +26% n/n, LNTT 1.800 tỷ đồng, vượt kế hoạch 136%. FPT AI Factory có thể bắt đầu đóng góp đáng kể từ năm 2025. Phê duyệt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 49,5%.
	DGW	48.500	31/10/2023	37.700	0,80	17,52	28,65	1.235	
	FPT	146.200	31/10/2023	149.000	1,15	109,32	-1,88	3.008	
	VCB	103.600	31/10/2023	92.500	1,20	6,57	12,00	1.312	
	CTR	148.500	31/10/2023	129.000	3,61	89,29	15,12	620	
Đầu tư giá trị									
	REE	72.800	31/10/2023	66.700	3,73	45,83	9,15	1.129	Tỉnh Đắk Nông đang nỗ lực tháo gỡ vướng mắc liên đến bôxít. LNTT 2024 đạt 13.000 tỷ đồng, đóng góp 25% LN Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. F&N Dairy Investments Pte.Ltd đăng ký mua vào ~20,9 triệu CP VNM, từ 17/01-14/02/2025. KQKD 2024: Doanh thu 13.661 tỷ đồng, LNTT 1.270 tỷ đồng.
	DGC	135.200	31/10/2023	109.800	-0,18	47,49	23,13	716	
	GAS	85.000	31/10/2023	66.800	0,15	-4,17	27,25	0	
	VNM	76.200	31/10/2023	62.000	1,14	-2,96	22,90	342	
	DCM	42.500	31/10/2023	33.700	2,43	24,81	26,11	901	
Tài chính tăng trưởng - kỳ cơ cấu 6.2024									
	BID	48.500	14/06/2024	39.500	1,02	0,63	22,78	1.208	KQKD 2024: LNTT riêng lẻ 2024 đạt 30.006 tỷ đồng, +12,4% n/n. Tăng trưởng tín dụng 15,3%. Phê duyệt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 49,5%. Tín dụng tăng trưởng 16,88%. Doanh thu tăng trưởng tích cực, LN vượt kế hoạch.
	VCB	103.600	14/06/2024	92.500	1,20	5,71	12,00	1.362	
	CTG	40.800	14/06/2024	37.200	-0,80	13,41	9,68	0	
	VCI	37.300	14/06/2024	32.450	3,02	-13,14	14,95	1.621	
	SSI	31.200	14/06/2024	24.550	3,59	-12,88	27,09	1.129	
Đầu tư thuận xu thế - kỳ cơ cấu 6.2024									
	MBB	23.500	14/06/2024	21.500	1,65	3,37	9,30	3.274	Tăng trưởng tín dụng 2024 đạt 25%. Tỷ lệ LLR 112%. LN 2024 ước 27.600 tỷ đồng, +12% n/n Đang thực hiện các thủ tục đầu tư để phát triển thêm 3 KCN. Ngày 04/02/2025: Ngày GDKHQ tạm ứng cổ tức tiền mặt VND 500/CP. KQKD Q4 2024: Doanh thu hoạt động 758 tỷ đồng, +40% n/n, lãi ròng 165 tỷ đồng, -4% n/n.
	HPG	28.200	14/06/2024	26.500	3,72	-8,93	6,42	10.879	
	NKG	17.500	14/06/2024	13.950	2,57	-30,32	25,45	0	
	HCM	32.100	14/06/2024	28.500	4,78	2,98	12,63	6.029	
	MBS	29.500	14/06/2024	27.300	5,00	-3,46	8,06	11.523	
Cổ tức ổn định									
	BMP	135.200	31/10/2023	127.400	-2,00	91,78	6,12	5.371	
	DPM	39.200	31/10/2023	34.300	2,39	20,77	14,29	1.797	
	VCS	78.500	31/10/2023	60.100	1,01	26,85	30,62	0	
	SCS	94.500	31/10/2023	81.200	5,32	35,40	16,38	162	
	GMD	73.800	16/02/2024	62.000	0,00	7,10	19,03	852	

BIẾN ĐỘNG MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	Ngày bắt đầu	Giá ngày 17/01/2025	Thay đổi 1 tuần	Thay đổi so với (1)	Upside còn lại	KLGD BQ 5 ngày	Thông tin cập nhật
		(VND)	(1)	(VND)	(%)	(%)	(%)	('000 CP)	
Năng lượng									
	GAS	83.500	12/10/2024	66.800	0,15	-3,19	25,00	228	LNTT 2024 đạt 13.000 tỷ đồng, đóng góp 25% LN Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
	PVS	48.000	12/10/2024	32.600	1,88	-4,96	47,24	842	
	REE	73.400	12/10/2024	66.700	3,73	-1,04	10,04	0	
	HDG	32.500	12/10/2024	27.600	2,41	-9,95	17,75	430	
	PC1	29.600	12/10/2024	22.550	4,40	-1,31	31,26	1.775	
Nâng hạng thị trường									
	FPT	-	04/08/2024	149.000	1,15	52,18	-	1.492	FPT AI Factory có thể bắt đầu đóng góp đáng kể từ năm 2025.
	VCB	-	04/08/2024	92.500	1,20	-2,53	-	1.410	Phê duyệt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 49,5%.
	HPG	-	04/08/2024	26.500	3,72	-1,52	-	0	Đang thực hiện các thủ tục đầu tư để phát triển thêm 3 KCN.
	VNM	-	04/08/2024	62.000	1,14	-3,49	-	3.266	F&N Dairy Invesments Pte.Ltd đăng ký mua vào ~20,9 triệu CP VNM, từ 17.01-14.02.2025.
	VIC	-	04/08/2024	40.450	-0,12	-15,20	-	1.129	
	MSN	-	04/08/2024	65.900	0,61	-8,34	-	11.523	
Life portfolio									
	GAS	-	27/05/2024	66.800	0,15	-4,17	-	1.611	LNTT 2024 đạt 13.000 tỷ đồng, đóng góp 25% LN Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
	VPB	-	27/05/2024	18.450	-0,27	2,50	-	3.113	17/01/2025: NHNN công bố quyết định CGBB GPBank cho VPBank
	FPT	-	27/05/2024	149.000	1,15	30,81	-	0	FPT AI Factory có thể bắt đầu đóng góp đáng kể từ năm 2025.
	VCB	-	27/05/2024	92.500	1,20	2,55	-	430	Phê duyệt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 49,5%.
	PNJ	-	27/05/2024	95.200	1,49	0,32	-	7.827	
	REE	-	27/05/2024	66.700	3,73	9,70	-	3.266	
	HPG	-	27/05/2024	26.500	3,72	-8,30	-	1.129	Đang thực hiện các thủ tục đầu tư để phát triển thêm 3 KCN.
	SSI	-	27/05/2024	24.550	3,59	-30,06	-	326	
	MWG	-	27/05/2024	57.700	0,35	-3,83	-	342	KQKD 11T2024: Tổng doanh thu 112.298 tỷ đồng, +13% n/n, trong đó BHX đóng góp 30,6%.

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của VPBankS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Tỷ lệ (Giá mục tiêu - Giá hiện tại) / Giá hiện tại
MUA	>= 20% (DM trung/dài hạn), >= 10% (DM ngắn hạn)
TĂNG TỶ TRỌNG	10% - < 20%
THEO DÕI	< 10%

Email:

Chienluocthtruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.